

Số:5909/KH-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Y tế năm 2022**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -2030;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước;
- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước;
- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 định hướng 2030;
- Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương;
- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh

giai đoạn 2017 -2025;

- Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 20/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế 2.0;

- Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30/3/2019 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Thực hiện Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022;

- Quyết định số 2243/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-

2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 về Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng 2022 cụ thể như sau:

## II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số làm nền tảng triển khai các ứng dụng y tế thông minh chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới thống nhất trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo là:

1. Kế thừa, phát triển các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số theo chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh phù hợp với bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở “**Hạ tầng dùng chung và CSDL dùng chung**“. Thực hiện phương châm và mục tiêu “**4 không 1 có**“ gồm: làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung nhiều, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không tiền mặt và dữ liệu có số hóa.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, thành viên Ban chỉ đạo về chuyển đổi số, tập trung chỉ đạo xây dựng và phát triển thành công chuyển đổi số tại ngành Y tế. Thủ trưởng các đơn vị là đầu mối chỉ đạo thống nhất, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai xây dựng chuyển đổi số tại các đơn vị mình quản lý, bảo đảm hiệu quả, tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

3. Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của nhân dân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển chuyển đổi số, phát triển dịch vụ y tế thông minh; Bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

4. Dựa trên cơ sở thiết kế tổng thể, thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung cho toàn hệ thống trong toàn ngành, kết nối với UBND tỉnh và Bộ Y tế; Tuân thủ Khung kiến trúc ICT của Bộ Y tế và của tỉnh, có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

5. Gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; Không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

6. Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số. Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Mục tiêu năm 2022**

#### a) Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế

- 100% hồ sơ mũi tiêm được cập nhật lên nền tảng tiêm chủng vắc xin phòng chống Covid-19 quốc gia .

- 80% mẫu xét nghiệm cập nhật lên nền tảng lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm.

- Triển khai tất cả các giải pháp phòng chống dịch của Bộ Y tế và UBND tỉnh.

- 100% văn bản đi, đến được cập nhật, xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- 100% hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa được cập nhật vào phần mềm một cửa.

- 100% ý kiến chỉ đạo được theo dõi và xử lý trên mạng.

- 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong phần mềm quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại.

- 100% lịch họp được đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng.

- 90% tiêu chí đánh giá xếp loại đơn vị, công chức, viên chức và người lao động dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Lập đề án triển khai bệnh án điện tử.

- Lập đề án triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa.

- 100% đơn vị khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử.

- 100% nhà thuốc, quầy thuốc kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.

- Trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã.

- 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

- Dữ liệu y tế sẽ kết nối và cung cấp dịch trên nền tảng ứng dụng Hue-S.

- 100% đơn vị từ tuyến xã, tuyến huyện và tuyến tỉnh triển khai hệ thống thông kê y tế điện tử.

- Triển khai hệ thống quản lý và đấu thầu thuốc qua mạng.

- Hình thành Trung tâm điều hành y tế thông minh.

b) Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số y tế phục vụ cán bộ, người dân và doanh nghiệp

- 100 % TTHC được mức độ 3 và trên 95% mức độ 4.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên và 100% mức độ 3; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 30% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

- Tích hợp, kết nối các dịch vụ về theo dõi, chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, cảnh báo dịch bệnh vào ứng dụng HUE-S.

- 100% tỷ lệ Cổng thông tin điện tử cấp tỉnh tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. 100% đơn vị công khai lịch công tác lãnh đạo trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- 100% các thông tin về giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá vật tư y tế, giá sinh phẩm chẩn đoán, giá khám chữa bệnh, giá niêm yết, giá đấu thầu, thông tin về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo...được công khai.

- 100% số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh có kết nối, hỗ trợ thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử quốc gia PayGov.

- 60% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI.

- 100% đơn vị triển khai phòng họp thông minh.

c) Mục tiêu phát triển an toàn thông tin

- Nghiên cứu các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin để đưa vào khai thác vận hành nhằm tăng cường năng lực thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin có chất lượng cao.

- Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin- Bộ Y tế, Sở thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, cùng các đơn vị liên quan trong việc tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhanh

chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của hệ thống khi xảy ra sự cố.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Trên cơ sở những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Cụ thể, Kế hoạch năm 2022 bao gồm những nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### **1. Hướng dẫn, triển khai để hoàn thiện môi trường pháp lý**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thử nghiệm các sản phẩm, ứng dụng mới trong y tế, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.

b) Hướng dẫn việc thực hiện kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở cho quy hoạch và phát triển CNTT của ngành y tế.

c) Triển khai cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ và định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo quy định theo hướng dẫn của các Bộ, ban ngành Trung ương.

d) Chỉ đạo triển khai thực hiện các hướng dẫn của Bộ Y tế về khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian di chuyển.

đ) Triển khai quy định về quản lý, thu thập dữ liệu y tế.

e) Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành y tế dựa trên hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Triển khai các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.

g) Tiếp tục hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh của thông tin y tế trên môi trường mạng.

#### **2. Về hạ tầng kỹ thuật**

a) Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, hướng đến hạ tầng dùng chung của tỉnh đặc biệt là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

b) Xây dựng Trung tâm điều hành y tế thông minh tại Sở Y tế.

c) Đầu tư Hệ thống giao ban trực tuyến, Hệ thống hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa.

d) Triển khai Hệ thống mạng CPNet cho các đơn vị tuyến Trạm Y tế.

đ) Đầu tư Hệ thống chương trình diệt virus tập trung.

### **3. Triển khai cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Phát triển dữ liệu y tế

- Triển khai cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế với các hệ thống y tế chuyên ngành.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Cụ thể như sau:

+ Phát triển trung tâm điều hành y tế thông minh.

+ Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử.

+ Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về y tế bao gồm: hệ thống thông tin về nhân lực y tế, hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm, dược, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, môi trường y tế, Y-dược học cổ truyền, HIV-AIDS.

+ Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Các bệnh viện triển khai trung tâm điều hành bệnh viện, thu thập thông tin từ các hệ thống thông tin bệnh viện và các thiết bị y tế; từ đó tổng hợp, phân tích tình hình để nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo bệnh viện.

- Triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh”.

- Các bệnh viện tổ chức và triển khai hệ thống đăng ký, khám chữa bệnh từ xa; hệ thống quản lý thông tin công việc, văn bản, điều hành, quản lý hoạt động tài chính, hoạt động dịch vụ tiến tới chuyển đổi số trong quản trị bệnh viện.

- Chú trọng triển khai nâng cấp các phần mềm bệnh viện có thể triển khai dễ dàng, thuận tiện trên các thiết bị cầm tay như di động, ipad.. .

- Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh.

- Sử dụng hệ thống camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

- Triển khai việc thu thập thông tin sức khỏe tự động thông qua việc kết nối các thiết bị y tế trên cơ thể người, tại giường bệnh, buồng bệnh.

#### b) Xây dựng nền tảng số

- Xây dựng, triển khai nền tảng đăng ký tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa.

- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở.

- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đạt 100%.

### **4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng**

a) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

b) Các cơ sở y tế triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo từng cấp độ.

c) Phát triển, hoàn thiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Y tế (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động).

d) Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các bệnh viện.

### **5. Nguồn nhân lực**

a) Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT để nâng cao năng lực, từng bước làm chủ các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyển đổi số y tế.

b) Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở Y tế.



c) Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp đào tạo về sử dụng, quản lý và phụ trách các phần mềm.

## **6. Công tác truyền thông và thi đua khen thưởng**

Thực hiện thi đua khen thưởng theo đúng quy định và theo chuyên đề hàng năm về đẩy mạnh ứng dụng CNTT.

**Tóm lại:** Sở Y tế đang tập trung triển khai, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Y tế cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch trong năm 2022 và các năm tiếp theo cho từng nội dung trong 3 lĩnh vực ưu tiên thực hiện chuyển đổi số là: Khám chữa bệnh thông minh; Phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe thông minh; Quản trị thông minh, cụ thể như sau:

+ Chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh thông minh: Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp lên Hue-S dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh; Phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe qua ứng dụng di động, kết nối các thiết bị y tế; Giám sát, dự báo dịch bệnh thông qua công nghệ mới; Phần mềm quản lý trạm y tế xã được triển khai đầy đủ, thuận tiện, kết nối liên thông với các hệ thống tuyến trên và các hệ thống quốc gia; Triển khai hệ thống theo dõi giám sát các bệnh truyền nhiễm, an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Khám chữa bệnh thông minh: Triển khai Bệnh án điện tử, bệnh viện không giấy tờ tiến tới hình thành các bệnh viện thông minh; Triển khai khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến; Triển khai hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử; Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

+ Quản trị y tế thông minh: Xây dựng Trung tâm điều hành y tế thông minh để kết nối liên thông các hệ thống về khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, giám sát bệnh truyền nhiễm, hệ thống báo cáo thống kê; DVCTT mức 3, 4; Theo dõi và thực hiện xử lý văn bản, ý kiến chỉ đạo; Hệ thống chỉ đạo từ xa; Hình thành cơ sở dữ liệu lớn để cảnh báo, dự báo về tình hình dịch và sức khỏe của người dân; Cấp cứu; Phục vụ nghiên cứu khoa học”.

Tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Nguồn xã hội hóa.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và y tế thông minh ngành Y tế Thừa Thiên Huế

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và y tế thông minh trong hoạt động chuyên môn, trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án quan trọng có tính chất liên ngành, liên đơn vị về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và y tế thông minh.

- Đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh.

### 2. Văn phòng Sở

- Chủ trì tổng hợp và tham mưu xây dựng kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và y tế thông minh trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong ngành y tế. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong ngành y tế.

- Chủ trì, xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan có liên quan để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2022 và cả giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

- Làm đầu mối tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo của Sở Y tế và Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị liên quan.

### 3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Phối hợp, hỗ trợ việc triển khai các nội dung trong Kế hoạch.

- Đưa nội dung xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và y tế thông minh vào trong Đề án tổng thể của ngành giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030.

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch để tham mưu lãnh đạo Sở, UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

### 4. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo và tổ giúp việc.

- Phát động phong trào thi đua khen thưởng về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và y tế thông minh trong toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

### 5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ trì triển khai các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức

về Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ y tế thông minh.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản của Trung ương, địa phương để xây dựng các chuyên đề, chuyên mục phóng sự liên quan đến Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ y tế thông minh.

- Tăng cường tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, của các ngành.

## **6. Các phòng chức năng, các đơn vị**

Tổ chức quán triệt và triển khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động. Chủ động tham mưu xây dựng Kế hoạch hằng năm và lồng ghép nội dung Kế hoạch vào các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ công tác chuyên môn của phòng, đơn vị triển khai đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Y tế năm 2022. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công các Phòng chức năng của Sở, các đơn vị có trách nhiệm cụ thể hóa để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; định kỳ hằng quý báo cáo Sở Y tế (Văn phòng Sở) để tổng hợp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc đề nghị kịp thời báo cáo Sở Y tế (Văn phòng Sở) để tổng hợp và xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Cục CNTT – Bộ Y tế (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin & Truyền thông (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Kiên Hào**

**Phụ lục:** Phân công thực hiện nội dung tại Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Y tế năm 2022

(ban hành kèm theo Kế hoạch số 5909 /KH-SYT ngày 10 /12/2021 của Sở Y tế)

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	Xây dựng mô hình Trung tâm kỹ thuật điều hành y tế thông phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phòng dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe.	Văn phòng	Các phòng chức năng; Các đơn vị
2.	Triển khai hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.	Văn phòng	Các phòng chức năng; 9 TTYT; CDC; CCDSKHHGD; CCATVSTP
3.	Triển khai Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.	Văn phòng	KHTC; NVY; Các đơn vị KCB; CDC
4.	Cung cấp một số nội dung về theo dõi, chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, cảnh báo dịch bệnh kết nối vào ứng dụng HUE-S.	Văn phòng	KHTC; NVY; Các đơn vị KCB; CDC
5.	Triển khai hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử; Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	Văn phòng	Các phòng chức năng; Các đơn vị.
6.	Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.	Văn phòng	NVY; KHTC; Các đơn vị KCB.
7.	Triển khai Mạng kết nối y tế Việt Nam	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở; Các đơn vị.
8.	Đầu tư trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.	Văn phòng	KHTC; Các đơn vị
9.	Xây dựng kiến trúc y tế điện tử, y tế thông minh.	Văn phòng	Các phòng chức năng; Các đơn vị.

<b>STT</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
10.	Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh, tính riêng tư của thông tin y tế. Xây dựng, ban hành quy định về số hóa dữ liệu; tham mưu xây dựng quy chế sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử.	Văn phòng	Các phòng chức năng; Các đơn vị.
11.	Triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin y tế thông minh.	Văn phòng	Phòng TCCB
12.	Thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường web, di động.	Văn phòng	Các phòng chức năng; Các đơn vị.
13.	Triển khai các chương trình tuyên truyền, truyền thông về công nghệ thông tin y tế thông minh.	CDC	Văn phòng
14.	Chuyển đổi số về lĩnh vực y tế dự phòng	CDC	Văn phòng; Phòng KHTC; NVY
15.	Triển khai hệ thống chăm sóc, tư vấn, hướng đến hội chẩn đoán khám bệnh, chữa bệnh từ xa.	Phòng NVY	Văn phòng; KHTC; Các đơn vị KCB.
16.	Triển khai đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến.	Phòng NVY	KHTC; Văn phòng; Các đơn vị KCB.
17.	Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.	Phòng KHTC	Các đơn vị
18.	Triển khai hệ thống quản lý và đấu thầu thuốc qua mạng.	Phòng NVD	Các đơn vị KCB; CDC.
19.	Kết nối 100% nhà thuốc, quầy thuốc vào CSDL dược quốc gia.	Phòng NVD	Các đơn vị

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
20.	Tiếp tục triển khai ứng dụng Thẻ điện tử công chức, viên chức và người lao động trong công tác quản lý nhân sự.	Phòng TCCB	Văn phòng
21.	Cử cán bộ chuyên trách công nghệ tham gia các lớp chuyên đề về an ninh mạng do Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế, Sở Thông tin và Truyền Thông.	Phòng TCCB	Văn phòng
22.	Cử cán bộ quản lý tham gia các lớp chuyên do Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế, Sở Thông tin và Truyền Thông	Phòng TCCB	Văn phòng
23.	Phát động phong trào thi đua khen thưởng	Phòng TCCB	Các phòng chức năng; Các đơn vị
24.	Chuyển đổi số về lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm	CCATVSTP	Văn phòng
25.	Chuyển đổi số về lĩnh vực kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm.	TTKNTMPTP	Văn phòng